TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS - ST
Ngày: 20 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình – Cán bộ Phòng Giáo dục huyện H nghỉ hưu trí;

Ông Nguyễn Hải Sơn – Hiệu trưởng THCS HL, xã HL.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST - HS, ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985; nơi sinh: xã TĐ, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm C, xã TĐ, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1957; vợ là Trần Thị C, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2019 đến nay. (Có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Đào Duy H, sinh năm 2010; địa chỉ: Xóm 2A, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Đào Văn T, sinh năm 1965; (Có mặt).

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm 2A, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đồng Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Phòng 24, tập thể NĐ - Binh đoàn 11, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Ông Đào Văn T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 2A, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

3. Anh Trần Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 4, xã HM, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

4. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm B, xã HM, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

5. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 4, xã TĐ, huyện T, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

6. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 3A, xã HM, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

7. Chị Phạm Thị V, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 2A, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/10/2019, Đỗ Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô bồn chở bê tông BKS 19C-016.44 đi trên trục đường liên xã theo hướng Xóm 1, xã HA đi cầu Ngói, xã HA. Khi đến cầu Mới thuộc xóm 2A, xã HA, mặt cầu hẹp, Đ điều khiển xe đi sát bên trái xe đạp do cháu Đào Duy H điều khiển đi phía trước cùng chiều để vượt, cháu H tránh sang bên phải nên bàn đạp của xe va quệt vào gờ phần đường dành cho người đi bộ trên mặt cầu làm cả người và xe bị ngã sang phần đường bên trái. Cháu H bị bánh sau bên phải xe ô tô đè qua đầu. Hậu quả: Cháu H bị vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán đỉnh cả hai bên và chết trên đường đi cấp cứu, xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 63/19/TT ngày 12/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của cháu Đào Duy H là chấn thương sợ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán đỉnh cả hai bên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về nội dung kết luận giám định trên.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại chiếc xe đạp mini cho ông Đào Văn T và bà Phạm Thị H; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 954/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định bên trong có chứa 03 mảnh bê tông và 01 bàn đạp xe đạp mini thu tại hiện trường vụ tai nạn do không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng tham gia đưa bị hại đi cấp cứu; bị cáo và gia đình đã đến thăm hỏi, chia buồn và lo mai táng cho bị hại. Gia đình bị hại đã nhận 80.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường thêm, gia đình xin nhận lại chiếc xe đạp mini, không yêu cầu bồi thường chiếc xe bị thiệt hại. Do việc xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo, các con bị cáo lại còn nhỏ nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn và kết luận giám định pháp y số 63/19/TT ngày 12/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 04/10/2019, Đỗ Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô bồn chở bê tông Biển kiểm soát 19C-016.44 đi trên trục đường liên xã theo hướng Xóm 1, xã HA đi cầu Ngói, xã HA. Đ cho xe vượt xe đạp cháu Đào Duy H điều khiển phía trước cùng chiều; cháu H tránh sang bên phải nhưng do cầu hẹp nên bàn đạp bên phải của xe đạp do cháu H

điều khiển va quệt với gờ phần đường dành cho người đi bộ trên cầu, làm cả người và xe bị đổ ngã sang phần đường bên trái, cháu H bị bánh sau bên phải xe ô tô đè qua đầu và chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng quy tắc về an toàn giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 260. Tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết một người;"

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác gây nên nỗi đau thương cho gia đình bị hại nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; đã tích cực cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; được người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết phải cách ly khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cùng với gia đình bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo do bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền là 80.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô BKS 19C-016.44 bị cáo sử dụng gây ra tai nạn là tài sản của gia dình bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Chiếc xe đạp mini màu vàng bị hại sử dụng bị tai nạn là tài sản của gia đình ông Đào Văn T, bà Phạm Thị H, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho gia đình ông T.

01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định, ghi số 954/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, phong bì có ghi "Hoàn trả mẫu vật giám định vụ TNGT xảy ra tại trục đường xã thuộc địa bàn xóm 2A, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định, ngày 04/10/2019" bên trong có chứa 03 mảnh bê tông và 01 bàn đạp xe đạp mini thu tại hiện trường vụ tai nạn không có giá trị sử dụng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại chiếc bàn đạp xe đạp mini nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với việc tự hoán cải và đưa vào sử dụng phương tiện xe ô tô không đạt tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Công an huyện Hải Hậu ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn Đ là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1.2. Xử phạt Đỗ Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 02 năm 2020).

Giao Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Đỗ Văn Đ theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53 ngày 04/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định, ghi số 954/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, phong bì có ghi "Hoàn trả mẫu vật giám định vụ TNGT xảy ra tại trục đường xã thuộc địa bàn xóm 2A, xã HA, huyện H, tỉnh Nam Định, ngày 04/10/2019".

Trả lại chiếc xe đạp mini cho ông Đào Văn T và bà Phạm Thị H.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đào Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã TĐ: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người tham gia tố tụng khác: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên